

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1943/BGDDT-GDĐH

V/v hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ bằng nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 và 2022

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Các đại học, trường đại học, học viện;
- Các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ.

Ngày 18/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (Đề án 89), trong đó có nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ cho đội ngũ giảng viên các cơ sở giáo dục đại học ở trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện Đề án 89, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ trong phạm vi Đề án 89 cho năm 2021 và 2022 như sau:

I. Hình thức và ngành đào tạo

1. Hình thức đào tạo:

- a) Đào tạo toàn thời gian ở Việt Nam;
- b) Đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài;
- c) Đào tạo toàn thời gian theo hình thức kết giữa cơ sở đào tạo của Việt Nam và cơ sở đào tạo của nước ngoài (chỉ dành cho đào tạo ở trình độ tiến sĩ).

2. Ngành đào tạo:

- a) Đối với trình độ tiến sĩ: tất cả các ngành theo nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học và chiến lược phát triển nhân lực trình độ cao của đất nước trong giai đoạn từ nay đến 2030;
- b) Đối với trình độ thạc sĩ: các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

II. Học bổng và chi phí đào tạo

1. Đối với đào tạo toàn thời gian ở Việt Nam: người học được hỗ trợ học bổng và học phí, hỗ trợ chi phí đi dự hội thảo hoặc thực tập ở nước ngoài.

2. Đối với đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài: người học được hỗ trợ học bổng và chi phí đào tạo bao gồm học phí, sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế, vé máy bay một lượt đi và về, các loại phí bắt buộc khác theo quy định của cơ sở tiếp nhận (nếu có).

3. Đối với đào tạo toàn thời gian theo hình thức kết giữa cơ sở đào tạo của Việt Nam và cơ sở đào tạo của nước ngoài: người học được hỗ trợ

thỏa thuận giữa người được cử đi đào tạo và cơ sở cử đi;

d) Dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trung tuyển và tham gia khóa học;

đ) Có trách nhiệm bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: tự ý bỏ học; không hoàn thành chương trình đào tạo và không được cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng không quay trở lại làm việc tại cơ sở cử đi (hoặc tại cơ sở có ký thỏa thuận cam kết tiếp nhận giảng viên) hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

IV. Yêu cầu, quyền và trách nhiệm đối với cơ sở cử giảng viên đi đào tạo, cơ sở có nhu cầu tuyển dụng và tiếp nhận giảng viên

1. Yêu cầu:

a) Là cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục Việt Nam;

b) Có nhu cầu đào tạo giảng viên ở trình độ tiến sĩ (và thạc sĩ trong lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao) hoặc nhu cầu tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sĩ.

2. Quyền và trách nhiệm:

a) Tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình trong công tác tuyển chọn ứng viên đúng đối tượng;

b) Được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước; quản lý và chi cho người học theo định mức và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

c) Định kỳ báo cáo tình hình triển khai đào tạo theo Đề án 89 của cơ sở gửi Bộ GDĐT trước ngày 31 tháng 12 hàng năm;

d) Hỗ trợ người học tập trung dành toàn bộ thời gian cho việc học tập, nghiên cứu trong thời gian được cử đi đào tạo;

đ) Thu hồi học bổng và chi phí đào tạo đã cấp khi người được cử đi đào tạo vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Mục III của Công văn này.

e) Những cơ sở giáo dục đại học có nhu cầu tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sĩ phải cam kết tuyển chọn, cử người đi học đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện theo hướng dẫn này, đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận người học đã hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ làm giảng viên của cơ sở theo quy định hiện hành.

V. Yêu cầu, quyền và trách nhiệm đối với cơ sở tham gia đào tạo

1. Yêu cầu:

Là cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu được phép tổ chức đào tạo và cấp bằng ở trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo); có kinh nghiệm và uy tín trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, trong đó:

a) Cơ sở đào tạo Việt Nam tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ phải có tối thiểu 05 nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp và được cấp bằng của ngành đăng ký đào tạo; tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ (đối với các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật và thể dục, thể thao) phải có 05 khóa đào tạo đã tốt nghiệp và được cấp bằng của ngành đăng ký đào tạo;

địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội và qua email: dhchi@moet.gov.vn trước ngày 20/5/2021.

b) Căn cứ vào năng lực, điều kiện đảm bảo chất lượng, uy tín và kinh nghiệm của các cơ sở đào tạo, Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết phê duyệt danh sách những cơ sở trong nước và nước ngoài tham gia đào tạo theo Đề án 89 và công bố danh sách này trên cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT trước ngày 01/6/2021.

3. Đối với cơ sở cử giảng viên đi đào tạo, cơ sở có nhu cầu tuyển dụng và tiếp nhận giảng viên:

a) Rà soát nhu cầu, gửi danh sách ứng viên (bao gồm giảng viên và những người cam kết trở thành giảng viên được cơ sở đồng ý tiếp nhận) đáp ứng đủ điều kiện ở từng trình độ, hình thức đào tạo và thời gian đào tạo theo mẫu tại Phụ lục 2 của Công văn này và gửi Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) chậm nhất trước ngày 15/6/2021.

b) Căn cứ báo cáo của các cơ sở đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét và thông báo số lượng ứng viên trúng tuyển theo học Đề án 89 trước 30/6/2021 để các cơ sở quyết định cử người đi học và cơ sở đào tạo thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi hoặc tìm hiểu thêm thông tin, cơ sở đào tạo liên hệ với Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học), chuyên viên Đào Hiền Chi, email: dhchi@moet.gov.vn để được giải đáp cụ thể.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo để các đại học, các trường đại học, học viện, các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ biết và tổ chức thực hiện.

Noi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GD&ĐT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

MẪU ĐỀ ÁN THAM KHẢO ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÀO TẠO TIẾN SĨ, THẠC SĨ Ở TRONG NƯỚC THEO ĐỀ ÁN 89 (Kèm theo Công văn số 1943/BGDDT-GDĐH ngày 13/15/2021)

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÀO TẠO TIẾN SĨ (hoặc THẠC SĨ) Ở TRONG NƯỚC THEO ĐỀ ÁN 89

A. ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Tên cơ sở đào tạo:

Phần I. Thông tin chung

1.1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo:

Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo: Lịch sử phát triển, năm thành lập, năm bắt đầu đào tạo tiến sĩ; số lượng các ngành đào tạo tiến sĩ; thành tích nghiên cứu khoa học đạt được trong 05 năm trở lại đây; những ngành thuộc thế mạnh của cơ sở đào tạo.

1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ và nghiên cứu khoa học

Bảng 1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ trong những 5 năm gần đây

	Năm...	Năm....	Năm....	Năm...	Năm..
Chỉ tiêu tuyển mới					
Số NCS tuyển mới					
Quy mô đào tạo					
Số tốt nghiệp và được cấp bằng TS					
Số NCS quá hạn					
Số NCS thôi học					
Số bài báo ISI/Scopus công bố					
Tổng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ					

1.3. Tổ chức và quản lý đào tạo

- Tên đơn vị quản lý đào tạo:

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý NCS

Bảng 1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành được đào tạo	Nhiệm vụ	Ghi chú
1					
2					
...					

1.4. Tạp chí khoa học do cơ sở đào tạo xuất bản (nếu có): tên, năm bắt đầu ấn hành, số kỳ xuất bản mỗi năm, tổ chức và hoạt động, cơ chế biên tập và phản biện, uy tín và chất lượng...

2.1.5. Hợp tác quốc tế

a) Hội nghị, hội thảo khoa học ngành trong và ngoài nước

Bảng 2.1.5a. Danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến ngành này trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên hội nghị, hội thảo quốc tế	Thời gian, địa điểm	Đơn vị đồng tổ chức	Thông tin trên tạp chí, website
1				
2				

b) Chương trình, đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài

Bảng 2.1.5b. Kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học về ngành này trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên chương trình, đề tài	Cơ quan, tổ chức hợp tác	Năm bắt đầu/ Năm kết thúc	Số NCS tham gia	Kết quả NC trên tạp chí, website
1					
2					

- Khả năng hỗ trợ NCS công bố bài báo quốc tế: về chuyên môn, thủ tục, tài chính...

- Tên các chương trình (hay NCS) được đào tạo theo hình thức liên kết với các cơ sở nước ngoài.

2.1.6. Kế hoạch tuyển sinh: Số NCS/năm của ngành

2.2. Ngành:

... (các nội dung tương tự nêu trên)

2.3. Ngành:

... (các nội dung tương tự nêu trên)

Ghi chú: Trường hợp có nhiều ngành cùng nhóm ngành thì từ phần 2.1.4 đến 2.1.6 có thể viết chung cho nhóm ngành.

Phần III. Tổ chức triển khai

3.1. Tuyển sinh

+ Tuyển sinh (đảm bảo đúng đối tượng, đúng yêu cầu của Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành, cách thức quảng bá, tổ chức tuyển sinh...):

3.2. Tổ chức đào tạo: nêu cụ thể quy trình tổ chức đào tạo, cách thức triển khai

3.3. Cam kết về kết quả đầu ra của NCS (nếu có khác nhau đối với từng ngành đề nghị ghi rõ)

- Số lượng bài báo khoa học công bố trong nước (tạp chí ngành tính đến 1 điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

- Số lượng bài báo khoa học công bố ngoài nước (tạp chí quốc tế có uy tín):

- Số lượng hội thảo khoa học (trong nước, nước ngoài) tham gia có báo cáo:

3.4. Dự toán kinh phí đào tạo 1 NCS ở trong nước và mức học phí công bố (có thể tính theo ngành, nhóm ngành nếu có sự khác nhau giữa các ngành).

B. ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Tên cơ sở đào tạo:

Phân I. Thông tin chung

1.1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo:

Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo: Lịch sử phát triển, năm thành lập, năm bắt đầu đào tạo thạc sĩ; số lượng các ngành đào tạo; những ngành thuộc thế mạnh của cơ sở đào tạo.

1.2. Kết quả đào tạo thạc sĩ

b) Đối tác hợp tác trong đào tạo ở trình độ thạc sĩ

2.1.6. Kế hoạch tuyển sinh: Số học viên/năm của ngành

2.2. Ngành:

... (các nội dung tương tự nêu trên)

2.3. Ngành:

... (các nội dung tương tự nêu trên)

Ghi chú: Trường hợp có nhiều ngành cùng nhóm ngành thì từ phần 2.1.4 đến 2.1.6 có thể viết chung cho nhóm ngành.

Phần III. Tổ chức triển khai

3.1. Tuyển sinh

+ Tuyển sinh (đảm bảo đúng đối tượng, đúng yêu cầu của Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành, cách thức quảng bá, tổ chức tuyển sinh...):

3.2. Tổ chức đào tạo: nêu cụ thể quy trình tổ chức đào tạo, cách thức triển khai

3.3. Cam kết về kết quả đầu ra của học viên (nếu có khác nhau đối với từng ngành để nghị ghi rõ)

3.4. Dự toán kinh phí đào tạo 1 học viên ở trong nước, mức học phí công bố (tính theo ngành, nhóm ngành nếu có sự khác nhau giữa các ngành).

Noi nhận:

-.....

-.....

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

Mẫu danh sách trích ngang ứng viên đăng ký dự tuyển theo Đề án 89
(Kèm theo Công văn số ~~143~~/BGDDT-GDDH ngày 03/05/2021)

BỘ/UBND TỈNH.....
TRƯỞNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THEO ĐỀ ÁN 89 (xếp theo thứ tự ưu tiên)
(Kèm theo Công văn số /
ngày tháng năm 2021)

I. Năm 2021

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ
STT Họ và tên Ngày sinh Giới tính (*)

STT ưu tiên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính (*)	Đối tượng (*)				Ngành học	Hình thức đào tạo (*)	Cơ sở dự kiến theo học
				Nam	Nữ	Giảng viên (GV)	Cam kết làm GV			
1	Nguyễn Văn A		X		X		X		Dự kiến học trong năm 2021	
2										
...										
TỔNG CỘNG										

Danh sách có ứng viên

(*) sử dụng dấu X để điền vào các dòng

2. Đào tạo trình độ thạc sĩ

(Chỉ đối với các ngành nghệ thuật và thể dục, thể thao)

STT ưu tiên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính (*)	Đối tượng (*)			Ngành học	Hình thức đào tạo (*)	Cơ sở dự kiến theo học
				Nam	Nữ	Giảng viên (GV)			
1	Nguyễn Văn A		X		X		X	Trong nước	Người nước

2							
...							
TÔNG CỘNG							

Danh sách có ứng viên
(*) sử dụng dấu X để điền vào các dòng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lập danh sách:
Liên hệ (số điện thoại, fax và email):
